

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày: 16 - 11 - 2020

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Dinh và ông Ngô Quang Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Trung K**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 05/7/1998 tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện Đ, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: C nhân; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Cà Văn B và bà Vì Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bị cáo đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi trộm cắp tài sản tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐXPVPHC ngày 10/01/2014. Một lần bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" kể từ ngày 11/8/2016 và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại bản án số 05/2016/HSST ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; bị cáo đã thi hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 18/9/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Thế A; địa chỉ: Tổ dân phố C4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Chung C; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ ngày 01/9/2020, bị cáo Cà Trung K đi xe máy "*không nhớ biển kiểm soát mượn của một người bạn tên Trung*" đến quán điện tử của ông Nguyễn Thế A tại tổ dân phố C4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ; lên tầng hai K hỏi vay tiền ông Thế A nhưng không được. K xuống tầng một hỏi vay tiền bà T (vợ ông Thế A) thì bà T đồng ý. K cầm chiếc điện thoại di động Iphone 7 màu đen, dán kính cường lực (kính đã bị rạn nứt) của ông Thế A để ở giường lên xem. Khi bà T quay vào mở tủ lấy tiền, K đút điện thoại vào túi quần đang mặc. Chị T quay ra đưa cho K vay 100.000 đồng, K cầm tiền rồi lấy xe xuống xuống gạch nơi K làm giấu điện thoại. Đến ngày 06/9/2020, nói dối là điện thoại hết pin, K bán cho A Đặng Chung C ở tổ 10, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ được 400.000 đồng, đem trả chị T 100.000 đồng còn lại bị cáo ăn tiêu hết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình; bị hại khai về việc bị mất tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai về việc mua điện thoại như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã thu giữ và sau đó trả lại điện thoại cho bị hại. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường.

Bản kết luận định giá tài sản số 69/QĐ ngày 08/9/2020, hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Chiếc điện thoại di động Iphone 7 bị cáo trộm cắp có trị giá 2.480.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

3. Quyết định truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 121/CT-VKSTPĐBP ngày 03/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Cà Trung K về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; không đề cập giải quyết về vật chứng và bồi thường dân sự.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Cà Trung K, của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/9/2020, tại quán điện tử của ông Nguyễn Thế A thuộc tổ dân phố C4, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ; lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo Cà Trung K đã lén lút, bí mật lấy trộm một điện thoại di động Iphone 7 trị giá 2.480.000 đồng của ông Thế A. Bị cáo nói dối là điện thoại mình nhặt được và bán cho ông Đặng Chung C ở tổ 10, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ được 400.000 đồng đem trả nợ và ăn tiêu hết

Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; một lần bị xử phạt tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Để nhanh chóng có tiền phục vụ nhu cầu bản thân, bị cáo đã chọn con đường phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo điểm, khoản tương ứng của Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 173 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm C nhân xưởng gạch nhưng thu nhập ổn định, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Bồi thường dân sự, vật chứng và các vấn đề khác: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường; vật chứng vụ án đã được cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết về bồi thường và vật chứng. Ông C không biết điện thoại mình mua là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cà Trung K phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo 09 (*chín*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 18/9/2020.
3. Bồi thường dân sự, vật chứng: Không đề cập giải quyết.
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/11/2020); nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT C an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

